TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2017/QĐST- HNGĐ	*Quận 2, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang V, sinh năm: 1953
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1955
Cùng địa chỉ: đường T, Phường B, Quận C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quang V và bà Nguyễn Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang V và bà Nguyễn Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 163, quyển số 3 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh B cấp ngày 21 tháng 11 năm 1978 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ông V, bà T khai không có.

- Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Lê Quang V tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã

nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AG/2014/0008245 ngày 19/7/2017 do Chi cục thi hành án dân sự Quận 2 lập. Hoàn lại cho ông Lê Quang V số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị Lệ T không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quách Hữu Thái